

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ VŨNG ÁNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng;

Căn cứ vào biên bản số 766/BB-ĐHĐCĐ ngày 09 tháng 04 năm 2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng,

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ VŨNG ÁNG
QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng thống nhất thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024

Tỷ lệ thông qua: 100 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024 của Giám đốc Công ty

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng thống nhất thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024 của Giám đốc Công ty, trong đó có một số chỉ tiêu chính như sau:

1. Kết quả kinh doanh thực hiện năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ % TH/KH
1	Tổng sản lượng	m ³	162.000	222.357	137%
2	Sản lượng PVOIL Easy	m ³	3.745	4.281,32	114%
3	Sản lượng dầu mỡ nhờn	Lít	45.000	85.520	190%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ % TH/KH
4	Doanh thu	Tỷ đồng	2.449,6	3.893,8	159%
5	Lợi nhuận	Tỷ đồng	11,3	17,07	151%
6	Đầu tư CHXD	Cửa hàng	04	10	250%
7	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	11,66	15,30	131%

2. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2024:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023	KH năm 2024	So sánh KH 2024/2023
1	Tổng sản lượng	m ³ /tấn	162.000	212.000	130%
2	Sản lượng PVOIL Easy	m ³ /tấn	3.745	4.500	120%
3	Sản lượng dầu mỡ nhờn	Lít	45.000	60.000	133%
4	Doanh thu	Tỷ đồng	2.449,6	3.280,4	134%
5	Lợi nhuận	Tỷ đồng	11,3	12,0	106%
6	Đầu tư CHXD	Cửa hàng	Tối thiểu 4	Tối thiểu 05	125%
7	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	11,66	12,72	109%

Tỷ lệ thông qua: 100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng thống nhất thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

Tỷ lệ thông qua: 100 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và các Kiểm soát viên năm 2023

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng thống nhất thông qua báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và các Kiểm soát viên năm 2023.

Tỷ lệ thông qua: 100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Điều 5. Thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng thống nhất thông qua tờ trình Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện
A	CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH		
1	Tổng tài sản tại ngày 31/12/2023	Triệu đ	371.083
	- Tài sản ngắn hạn	Triệu đ	155.327
	- Tài sản dài hạn	Triệu đ	215.756
2	Tổng nguồn vốn tại ngày 31/12/2023	Triệu đ	371.083
	- Nợ phải trả	Triệu đ	189.700
	- Vốn chủ sở hữu	Triệu đ	181.384
	<i>Trong đó: Lợi nhuận chưa phân phối</i>	Triệu đ	20.674
B	CHỈ TIÊU KINH DOANH		
1	Doanh thu thuần	Triệu đ	3.893.812
2	Giá vốn hàng bán	Triệu đ	3.788.484
3	Lãi gộp	Triệu đ	105.328
4	Chi phí hoạt động kinh doanh	Triệu đ	93.401
	Chi phí bán hàng	Triệu đ	81.439
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Triệu đ	11.963
5	Thu nhập hoạt động tài chính	Triệu đ	587
	- Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đ	2.172
	- Chi phí Tài chính	Triệu đ	1.585
6	Lợi nhuận khác	Triệu đ	4.558
	- Thu nhập khác ¹	Triệu đ	4.976
	- Chi phí khác	Triệu đ	418
STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện
7	Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	Triệu đ	17.071
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đ	14.148
9	Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu	đồng/CP	1.132

Tỷ lệ thông qua: 100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Điều 6. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng thống nhất thông qua danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 như sau:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte);
3. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.
4. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;

¹ Trong đó: thu nhập từ hoàn nhập số dư Quỹ dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường theo quy định tại Thông tư số 08/2023/TT-BTC ngày 07/02/2023 của Bộ Tài chính là 4.706 triệu đồng.

Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty theo đúng các quy định hiện hành.

Tỷ lệ thông qua: 100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Điều 7. Thông qua Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và dự toán thù lao, tiền lương năm 2024 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng thống nhất thông qua tờ trình quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và dự toán thù lao, tiền lương năm 2024 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc như sau:

1. Quỹ tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2023

1.1. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của Người quản lý chuyên trách

TT	Chức danh	Số người bình quân		Tiền lương (triệu đồng)		% TH/KH	Ghi chú
		KH	TH	KH	TH		
1	HĐQT chuyên trách (gồm GD, PGD kiêm TV HĐQT)	2	2	1.476	1.771	120%	Tỷ lệ tăng tối đa theo quy định của Nhà nước
2	Trưởng Ban kiểm soát	1	1	536	643	120%	
3	Ban Giám đốc (PGD và KTT)	2	2	1.120	1.344	120%	
	Tổng cộng	5	5	3.132	3.758		

Ghi chú: Tổng tiền lương của Người quản lý chuyên trách (trước thuế) nêu trên chưa bao gồm các khoản: tiền thưởng, phúc lợi,... được hưởng theo quy định của Nhà nước và Công ty. Chi tiết xem Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán cho năm 2023.

1.2. Quỹ thù lao của Người quản lý không chuyên trách năm 2023

TT	Chức danh	Số người	Mức thù lao/tháng (triệu đồng)	Quỹ thù lao (triệu đồng)	
				KH 2023	TH 2023
1	Chủ tịch HĐQT	1	6,5	78	78
2	Thành viên HĐQT	2	5	120	120
3	Thành viên BKS	1	2	24	24
	Tổng cộng	4		222	222

Ghi chú: Thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm làm việc tại Công ty được hưởng phụ cấp theo Quy chế trả lương của Công ty.

2. Kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao của Người quản lý Công ty năm 2024

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty, Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng xây dựng Quỹ tiền lương, thù lao của Người quản lý Công ty năm 2024, cụ thể như sau:

2.1. Kế hoạch Quỹ tiền lương của Người quản lý chuyên trách năm 2024

TT	Chức danh	Số người	Kế hoạch 2024 (triệu đồng)
1	HĐQT chuyên trách (gồm GD, PGD kiêm TV HĐQT)	2	1.476
2	Trưởng Ban kiểm soát	1	536
3	Ban Giám đốc (PGD và KTT)	2	1.120
	Tổng cộng	5	3.132

Ghi chú: Quỹ lương thực hiện của Người Quản lý được quyết toán theo kết quả sản xuất kinh doanh thực tế năm 2024 của Công ty.

2.2. Kế hoạch thù lao của Người quản lý không chuyên trách năm 2024

TT	Chức danh	Số người	Kế hoạch 2024	
			Mức thù lao/tháng (triệu đồng)	Quỹ thù lao (triệu đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	1	6,5	78
2	Thành viên HĐQT	2	5	120
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	4.5	54
4	Thành viên BKS	1	3	36
	Tổng cộng	4		288

Tỷ lệ thông qua: 99,996% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

Điều 8. Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng thống nhất thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ %/LNPP	Thành tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2023		14.147.750.878
2	Trích lập các quỹ	40%	5.659.100.351
-	Quỹ Đầu tư phát triển	10%	1.400.000.000
-	Quỹ Khen thưởng ²	2%	280.000.000
-	Quỹ Phúc lợi	25%	3.559.100.351
-	Quỹ thưởng Cán bộ quản lý ³	3%	420.000.000

² Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích theo Khoản 1 Điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH.

³ Quỹ thưởng CBQL bằng 1,5 tháng lương bình quân của CBQL (theo Khoản 2 Điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH).

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ %/LNPP	Thành tiền (đồng)
3	Tổng LNST năm 2023 sau khi trích các quỹ (3=1-2)		8.488.650.527
4	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước		6.526.556.826
5	Lợi nhuận còn lại lũy kế đến năm 2023 (5=3+4)		15.015.207.353
6	Chia cổ tức năm 2023	3%/VĐL	3.749.883.600
7	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển năm sau (7=5-6)		11.265.323.753

2. Kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2024

STT	Nội dung	Diễn giải
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2024	LNST
2	Trích lập các quỹ. Dự kiến: - Quỹ ĐTPT - Quỹ Khen thưởng - Quỹ Phúc lợi - Quỹ thưởng Cán bộ quản lý	Trích lập các quỹ theo quy định
3	Lợi nhuận còn lại năm 2024 sau khi trích lập các quỹ	$3 = 1 - 2$
4	Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước	
5	Lợi nhuận dùng để chia cổ tức năm 2024	$5 = 3 + 4$
6	Chia cổ tức năm 2024	Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

Tỷ lệ thông qua: 99,94% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

Điều 9. Thông qua Tờ trình về việc thông qua giao dịch với cổ đông lớn và người có liên quan của họ

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng thống nhất thông qua tờ trình về việc thông qua giao dịch với cổ đông lớn và người có liên quan của họ.

Tỷ lệ thông qua: 100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Điều 10. Tờ trình miễn nhiệm thành viên BKS và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng thống nhất thông qua tờ trình miễn nhiệm thành viên BKS và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát với kết quả như sau:

- Miễn nhiệm thành viên BKS đối với Ông Lê Minh Châu.
- Bầu bổ sung thành viên BKS đối với Bà Nguyễn Thị Ninh.

Tỷ lệ thông qua: 100 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

Giao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GDCKHN (để báo cáo);
- HĐQT, Ban GD (để t/h);
- Các thành viên BKS (để giám sát);
- Các cổ đông;
- Website Công ty;
- Lưu VT, HĐQT, TQVC(01b).



**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Mậu Dũng